TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 94/2019/HS-PT
Ngày: 14-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Đặng Ngọc Bình

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 101/2019/TLPT-HS ngày 09-8-2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn K cùng các đồng phạm khác; do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K, bị cáo Danh C, bị cáo Tôn Thất V, bị cáo Ya M, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 97/2019/HS-ST ngày 03-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị cáo kháng cáo:*

1. Nguyễn Văn K, sinh năm 1977 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: thôn Suối Thông A1, xã Đạ Ròn, huyện Đ2, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1956; vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 và có 02 người con, lớn sinh 2001, nhỏ sinh 2015; hiện đều cư trú tại thôn Suối thông A1, xã Đạ Ròn, huyện Đ2, tỉnh Lâm Đồng;

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08-9-2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 23-4-2019, hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo K:*

Luật sư Nguyễn Thị Thanh Truyền, thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Lê – Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng; Có mặt;

Luật sư Lê Cao Tánh, thuộc Văn phòng luật sư Bá Tánh - Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Tôn Thất V, sinh năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: thôn Đà Lâm, xã Đà Loan, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tôn Thất A, sinh năm 1936 và bà Đỗ Thị V, sinh năm 1942; vợ Huỳnh Mai Tuyết N, sinh năm 1982 và có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018; hiện đều cư trú tại thôn Đà Lâm, xã Đà Loan, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 49/2010/HSST ngày 25-6-2010 bị Tòa án huyện Đ xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*" bị cáo đã chấp hành xong năm 2011;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26-9-2018; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt.

3. Danh C (*tên gọi khác Lâm*) sinh năm 1961 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp 7, xã Gia Canh, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh S (đã chết) và bà Phạm Thị N (đã chết); vợ Vũ Thị Đ, sinh năm 1964 (*không đăng ký kết hôn*) và có 03 người con, lớn sinh 1988; nhỏ sinh 2003; hiện đều cư trú tại ấp 7, xã Gia Canh, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai;

Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 628/HSST ngày 26-9-1996 của Tòa án tỉnh Đắk Lắk xử 02 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản công dân*" nhưng qua xác minh không có bị cáo Danh C trong bản án này; Bản án số 54/2011/HSST ngày 29-12-2011 của Tòa án dân huyện Đ2, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*";

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-9-2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt.

4. Ya M (*tên gọi khác Ye Đ*), sinh năm 1990 tại tỉnh Lâm Đồng, nơi cư trú: thôn R'Lơm, xã Tu Tra, huyện Đ2, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Churu; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ya U sinh năm 1961 và bà Ma V, sinh năm 1964 hiện đều cư trú tại thôn R'Lơm, xã Tu Tra, huyện Đ2, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 01/2012/HSST ngày 10-01-2012 của Tòa án tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*";

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08-9-2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt.

Trong vụ án này, có các bị cáo Ya L, bị cáo K' T, bị cáo Ya Ư, bị cáo Nguyễn Thị Thùy L; bị hại ông Võ Văn T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thanh N, ông La Văn C, ông Nguyễn Văn M, bà Ma V, bà Nguyễn Thị H, bà K' N không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5-2018 một người có tên gọi là Tú (*không rõ lai lịch ở Thành phố Hồ Chí Minh*) giới thiệu với bị cáo Nguyễn Văn K rằng bị hại ông Võ Văn T có nhu cầu tìm mua "*đá hủy sắt*"; bị cáo K thông qua bị cáo Tôn Thất V (*tên gọi khác V râu*) liên lạc với bị cáo Ya L để bán "đá hủy sắt" cho bị hại ông Tường.

Do muốn có tiền tiêu xài, các bị cáo Ya L, bị cáo Vinh, bị cáo K bàn bạc với các bị cáo Danh C, bị cáo Nguyễn Thị Thùy L, bị cáo Ya M, bị cáo K'Tâm và bị cáo Ya Ư cùng nhau thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại ông Tường để lấy tiền chia nhau; theo đó bị cáo Ya L phân công với vai trò từng bị cáo như sau:

- Bị cáo K là người dẫn mối và tạo niềm tin cho bị hại ông Tường có cục "*đá hủy sắt*" thật; bị cáo Ya L đóng vai trò chủ hàng, người có cục "đá hủy sắt" nhưng do lớn tuổi nên giao cục đá đã chuẩn bị từ trước cho các bị cáo Ya Ư, bị cáo K' T đóng giả là hai anh em và đóng vai con của bị cáo Ya L, cùng trực tiếp cầm đá đi gặp bị hại ông Tường.

- Bị cáo Công được phân công nhiệm vụ chuẩn bị các mẫu sắt giả để đánh tráo khi cho bị hại ông Tường thử hàng, bị cáo Vinh có nhiệm vụ chở bị cáo Ya Ư đi giao dịch, liên lạc với bị cáo K và quan sát bị hại ông Tường từ xa. Bị cáo Linh là người chuẩn bị cơm nước và cùng bị cáo Ya M cảnh giới nhằm phát hiện ra những ai đi vào trong khu vực thử hàng để báo cho các bị cáo khác biết cách xử lý.

Trong tháng 5-2018, khi bị hại ông Tường hẹn trước với bị cáo K lên thành phố Đà Lạt để xem hàng, nên theo phân công bị cáo Ya Ư là người mang cục "*đá hủy sắt*" cho vào ba lô cùng với bị cáo K gặp bị hại ông Tường tại bờ Hồ Xuân Hương, thành phố Đà Lạt; thỏa thuận giá bán 1.000.000.000đ. Bị hại ông Tường muốn thử hàng để xác định hàng giả hay thật sau đó cùng hẹn nhau tại vườn cà phê thuộc xã Ninh Gia, huyện Đ để thử hàng. Do điều kiện chưa thuận lợi nên việc thử hàng không diễn ra, sau đó bị hại ông Tường về nghỉ Khách sạn tại Liên Nghĩa, huyện Đ để chờ thử hàng.

Bị cáo K bàn bạc lại với các bị cáo chọn địa điểm là phòng trọ (*chưa có người ở*) sát phòng của bị cáo Công tại xã Phú Hội, huyện Đ vào ngày 26-5-2018. Do có sự chuẩn bị từ trước, bị cáo Công làm giả "*mẫu sắt giả*" được làm bằng silicon giống như "*mẫu sắt thật*"; chuẩn bị "*mẫu sắt thật*". Mẫu giả được đưa cho bị cáo Ya Ư giữ, sau đó lấy cục đá đã chuẩn bị từ trước rửa sạch đặt trên tấm vải trải dưới nền; bị cáo K đưa cho bị hại ông Tường "*mẫu sắt thật*" sau đó bị hại ông Tường lấy mẫu sắt đặt bên cạnh cục đá. Thời điểm này các bị cáo Ya Ư, bị cáo K'Tâm che chắn đẩy bị hại ông Tường ra khỏi phòng rồi nhanh chóng đưa "*mẫu thử giả*" cho bị cáo K để đánh tráo "*mẫu sắt thật*" mà bị hại ông Tường đã để trước đó.

Sau khi thực hiện xong, tất cả ra ngoài đợi khoảng 15 phút các bị cáo và cùng ông Tường vào kiểm tra. Bị hại ông Tường cầm mẫu thử lên bẻ gãy thành nhiều đoạn nên tin là thật "cục đá có tính năng tác dụng hủy sắt" như nhóm bị cáo K đã nói, sau đó bị hại cùng các bị cáo gói niêm phong cục đá, giao lại cho nhóm của bị cáo K cất giữ.

Đến sáng ngày 27-5-2018, bị cáo K thông tin với bị hại ông Tường rằng "*chủ cục đá giảm giá bán xuống 500.000.000đ*", còn bị hại Tường chưa tin cục "*đá hủy sắt*" nên bị hại ông Tường nói bị cáo K "*kiếm người hợp tác cùng mua*". Đến chiều ngày 27-5-2018, bị cáo K điện thoại cho bị hại ông Tường rằng "*bị cáo K sẽ góp 100.000.000đ với bị hại ông Tường*" để cùng nhau mua chung cục đá nhằm tạo niềm tin cho bị hại ông Tường. Khi bị hại ông Tường đồng ý, nhưng do chưa chuẩn bị đủ tiền nên bị hại ông Tường nói sẽ đặt cọc 50.000.000đ trước. Trưa ngày 28-5-2018, bị cáo K đón bị hại ông Tường xuống Ngã ba Ninh Gia gặp các bị cáo Ya Ư, bị cáo K' T; khi bị hại ông Tường xem lại cục đá vẫn còn nguyên niêm phong nên bị hại ông Tường đưa cho bị cáo K 50.000.000đ, sau đó bị cáo K đưa số tiền này cho các bị cáo Ya Ư, bị cáo K' T giữ, sau đó giữa bị hại ông Tường và các bị cáo thỏa thuận "*đến chiều cùng ngày nếu bị hại ông Tường không giao đủ số tiền còn lại thì bị mất số tiền cọc*". Bị cáo K cùng bàn bạc với bị cáo Ya L lấy chính số tiền 50.000.000đ bị hại ông Tường đưa trước, bị cáo K 50.000.000đ của ông Quang (*không rõ lai lịch*) để bị cáo K hùn vào mua cùng với bị hại ông Tường nhằm thúc đẩy việc bị hại ông Tường giao đủ số tiền như đã thỏa thuận.

Sau khi có số tiền 100.000.000đ, bị cáo K lên gặp bị hại ông Tường tại Khách sạn nhưng do bị hại ông Tường không chuẩn bị đủ tiền, bị cáo K nói bị hại ông Tường "*cứ đi để bị cáo K thỏa thuận*". Khi giao tiền tại Nghĩa Trang xã Phú Hội, huyện Đ; các bị cáo Ya Ư, bị cáo K'Tâm mang theo hàng (*cục đá hủy sắt*) đã niêm phong; các bị cáo Ya L, bị cáo Vinh, bị cáo Linh ở bên ngoài, bị cáo Ya M làm nhiệm vụ cảnh giới. Khi bị cáo K đưa bị hại ông Tường gặp các bị cáo Ya Ư, bị cáo K'Tâm xem hàng xong, bị hại ông Tường đưa cho các bị cáo Ya Ư, bị cáo K'Tâm số tiền 280.000.000đ (*trong số tiền này có số tiền 100.000.000đ bị cáo K đưa cho bị hại để góp chung, số tiền 180.000.000đ của bị hại ông Tường*), sau đó bị cáo K (đóng giả với bị hại cùng hùm tiền mua chung) và bị hại ông Tường thỏa thuận với các bị cáo Ya Ư, bị cáo K'Tâm "*khi nào giao đủ số tiền còn lại sẽ giao cục đá hủy sát cho bị hại ông Tường*".

Đến sáng ngày 29-5-2018, bị cáo K đưa bị hại ông Tường đến đường cao tốc Liên Khương - Pren để gặp các bị cáo Ya Ư, bị cáo K'Tâm để giao tiền, giao cục "*đá hủy sắt*"; các bị cáo Ya L, bị cáo Công, bị cáo Vinh, bị cáo Thùy Linh, bị cáo Ya M loanh quanh gần đó để cảnh giới. Khi bị hại ông Tường giao số tiền 170.000.000đ cho các bị cáo Ya Ư, bị cáo K'Tâm xong thì bị cáo K giao cục "*đá hủy sắt*" cho bị hại ông Tường rồi chở ông Tường về khách sạn. Khi bị hại ông Tường phát hiện "*đá hủy sắt*" giả liền điện thoại cho bị cáo K nhưng K không nghe điện thoại, sau đó bị hại ông Tường trình báo Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng.

Như vậy bị cáo K cùng các đồng phạm đã chiến đoạt của bị hại ông Tường 400.000.000đ, cụ thể sáng ngày 28-5-2018, đã lừa đảo chiếm đoạt của bị hại ông Tường số tiền 50.000.000đ (*khoản tiền đặt cọc*); đến chiều cùng ngày 28-5-2018, đã lừa đảo chiếm đoạt của bị hại ông Tường số tiền 180.000.000đ; đến sáng ngày 29-5-2018, đã lừa đảo chiếm đoạt của bị hại ông Tường số tiền 170.000.000đ. Sau khi chiếm đoạt, bị cáo Ya L đã chia tiền cụ thể bị cáo Công số tiền 40.000.000đ, bị cáo K'T số tiền 50.000.000đ, bị cáo Ya Ư số tiền 50.000.000đ, bị cáo Ya M số tiền 13.000.000đ, bị cáo Vinh số tiền 30.000.000đ, bị cáo Linh được chia 17.000.000đ, bị cáo Ya L số tiền 100.000.000đ nhưng đưa cho bị cáo K 50.000.000đ để trả cho ông Quang, bị cáo K số tiền 100.000.000đ.

Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ vật chứng, tài sản cụ thể:

- *Thu giữ của bị cáo C*: 01 xe mô tô (nhãn hiệu Future màu sơn xám) biển số 60B4-750.84; Kiểm tra trong cốp xe và thu giữ 01 thanh vật thể rắn (*dài 20,5cm màu xám đen dạng hình trụ, đường kính 01cm trên thân được dán keo dính hai đoạn, thanh vật thể rắn giống thanh sắt xây dựng*); 01 thanh vật thể rắn (*dài 20,5cm màu đen dạng hình trụ có đường kính 1,5cm có kiểu dáng giống thanh sắt xây dựng*); 01 bìa vở học sinh (*ghi chữ DALMATIANS!CARTOON được cuộn tròn cột lại bằng hai sợi thun*); 01 giấy trắng được cuộn tròn cột bằng dây thun (*độ dài 20,5cm bên trong có nhét giấy vệ sinh*).

Các đồ vật thu giữ tại nhà trọ gồm 01 thanh vật thể rắn (*dài 38cm, dạng hình trụ đường kính 1,3cm màu đen có dạng giống thanh sắt xây dựng*); 01 thanh vật thể rắn (*dài 20cm, dạng hình trụ có đường kính 1,3cm dạng giống thanh sắt xây dựng*); 01 thanh vật thể rắn (*dài 20,5cm dạng hình trụ có đường kính 1,3cm giống thanh sắt xây dựng*); 01 thanh vật thể rắn (*dài 20cm, dạng hình trụ có đường kính 1cm dạng giống thanh sắt xây dựng*); 01 nồi đồng vật thể rắn có dạng bầu (*đường kính trên 11cm, màu xám đen cùng với nắp đốt*); 01 bịch xốp màu trắng (*dạng hình vuông 1,5cmx0,5cmx11cm*) bên trong có một vật thể rắn được bọc kín bằng giấy than; 01 bịch nylon đen bên trong đựng 01 gương kích thước 09cmx06cm; 01 nhiệt kế nắp ddor dài 13,5cm (được cột băng keo giữa nhiệt kế và gương); 01 thanh vật thể rắn (*dài 25cm dạng hình trụ có đường kính 1,5 cm giống thanh sắt xây dựng*); 01 thanh vật thể rắn (*dài 20,5cm dạng hình trụ có đường kính 1,5cm giống thanh sắt xây dựng*); 01 thanh vật thể rắn (*dài 20cm dạng hình trụ có đường kính 1,5cm giống thanh sắt xây dựng*); 01 thanh vật thể rắn (*dài 19,5cm dạng hình trụ có đường kính 1,5cm giống thanh sắt xây dựng*); 01 bịch nilon đen bên trong có 01 vòng vật thể rắn màu xanh còn nguyên đường kính vòng 8cm; 01 vòng vật thể rắn màu xanh đã bị vỡ làm 3 mảnh; 01 chìa khóa két sắt (*dùng để mở két sắt*); 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (đã bị vỡ màn hình) bên trong kèm sim; 01 điện thoại di động hiệu Nokia (*dạng phím bấm, màu đen có số IMEI:353407098108236*) bên trong có hai sim; 01 điện thoại di động hiệu MobiStar (màu đen có số IMEI:359240220422645) bên trong kèm một sim; 01 điện thoại di động hiệu WIKO (*loại cảm ứng màu tím mặt sau viền đỏ, phía mặt kính bị vỡ góc phải trên màn hình*); 01 vật thể rắn hình bầu dục (*kích thước 20cm x 9,5cm x 6,5cm màu xám toàn thân có rạch dài kiểu dáng vật thể giống viên đá*); 01vật thể rắn

hình bầu dục (*kích thước 17cm x 10cm x 7cm màu xám trên thân có đường vân, kiểu dáng vật thể giống viên đá*) được dán kín bằng bịch nylon màu đen, bỏ vào túi nylon màu vàng; 01 vật thể rắn cứng màu đen có 4 mặt hình người có dạng hình gần tròn (*kích thước dài 8cm ngang 6,5cm được dán kín bởi nilon màu đen đựng trong bịch nilon đỏ*); 01 tượng Quan Công được làm bằng kim loại màu đen (*dài 13cm x rộng 8,5cm*); 01 viên dạng viên đá màu xanh rêu không rõ hình dạng (*cao 7cm x rộng 5,5cm*); 01 vật thể rắn dạng móng màu nâu (cao 13,5cm bề ngang 5,5cm); 02 vật thể rắn dạng sừng (dài 13,5cm) có một đầu nhọn móc đường kính 1,8 cm màu nâu.

Đối với đồ vật thu giữ trên người: 01 chứng minh nhân dân tên Danh C số 270518432; 01 điện thoại di động (*hiệu HTC màu đen có số IMEI:35763306373552 bên trong kèm sim*); 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên Danh C; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 043923 mang tên Danh C; 01 giấy phép lái xe mang tên Danh C; số tiền 1.700.000đ.

Cơ quan điều tra xử lý số tiền 1.700.000đ, xe mô tô 60B4-75084 và giấy chứng nhận đăng ký xe chuyển giao cho Cơ quan thi hành án dân sự huyện Đ để đảm bảo khi xét xử vụ án. Đối với tài sản tạm giữ của bị cáo Công thuộc tài sản của bị cáo Công. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Công theo quy định.

- *Thu giữ của bị cáo Ya L*: 01 giỏ đeo màu đen bên trong có chứa các đồ vật được niêm phong dán kín bằng băng keo; 01 nhẫn kim loại màu vàng trên mặt nhẫn có đính 01 hạt dạng đá màu xanh dương; 01 vòng đeo tay có nhiều hạt tròn màu vàng đồng; 01 đồng hồ hiệu rado màu vàng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 018320 mang tên Ka Nga; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0038916 mang tên Ka Nga; 01 chứng minh nhân dân số 250102178 mang tên K'Phai; 01 chứng minh nhân dân số 250375434 mang tên Ya L; 01 điện thoại di động màu đen hiệu Mobistar B24I; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung cảm ứng màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen; 01 túi nylon màu đen (*bên trong có 01 hộp đang đậy nắp bên trong có 01 bịch màu đen buộc dây thun màu vàng, không kiểm tra bên trong, bên ngoài hộp có dán nhãn mác bông mai*); 01 hộp dạng nắp màu trắng (bên trong có nhiều hạt tròn màu trắng (*không kiểm tra các hạt màu trắng bên trong, bên ngoài có gắn mắc thuốc trị*); 01 hộp màu xanh hình chữ nhật có nhiều chữ tiếng anh ở bên ngoài; 01 bịch nylon màu xanh có đựng 02 hộp ở trong và 01 thìa nhựa; 01 nhẫn tròn màu vàng nhạt bằng kim loại; 01 ba lô màu đen;

Xe mô tô hiệu Yamha Exiter màu đỏ biển số 49E1-496.32; 02 giấy đăng kí xe mô tô số 018320, và số 0038916 mang tên Ka Nga, 01 điện thoại di động hiệu Sam sung cảm ứng màu vàng. Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã xử lý vật chứng trả lại cho bà Ka Nga theo quy định.

Đối với chứng minh nhân dân mang tên K'Ph, đây là giấy tờ mà Ya L khai nhận nhặt được. Cơ quan điều tra công an Đ xác minh chủ sở hữu và xử lý sau.

Đối với ba lô mà bị cáo Ya L sử dụng để đựng cục đá, bị cáo Ya L đã làm thất lạc ba lô trên nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Riêng các đồ vật

còn lại thu giữ của bị cáo Ya L xác định không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bị cáo Ya L theo quy định.

- *Thu giữ của bị cáo K'T*: 01 điện thoại di động (*màu xanh xám đen có số IMEI: 354204091871707*); 01 chứng minh nhân dân số 250700925 mang tên K'T. Cơ quan điều tra đã xử lý trả cho bị cáo K'T; riêng chứng minh nhân dân mang tên K'T chuyển theo hồ sơ vụ án phục vụ khi xét xử.

- *Thu giữ của bị cáo L*: Các đồ vật thu giữ tại nhà trọ gồm 01 bịch nylon màu đen bên trong có 01 vật thể dài 09cm (*dạng hình trụ đường kính 1,5cm màu xám thân trơn không có đường vân*); 01vật thể rắn (*dạng hình trụ dài 8,5cm đường kính 1,5cm màu đen kiểu dáng giống thanh sắt xây dựng*); 01 vật thể rắn (*dài 4cm dạng hình trụ đường kính 1,5cm màu đen trên thân có viền giống dạng thanh sắt xây dựng*); 01 vật thể rắn (*dài 4,5cm dạng hình trụ đường kính 1,5cm màu đen thân có viền giống dạng thanh sắt xây dựng*); 01 vật thể rắn (*dài 2,5cm dạng hình trụ đường kính 1,5cm màu đen thân có viền giống thanh sắt xây dựng*); 01 vật thể rắn (*dài 2,2cm dạng hình trụ có đường kính 1,5cm màu đen thân có viền giống thanh sắt xây dựng*); 01 hộp diêm thống nhất có nhiều que diêm; 01 hộp quẹt ga màu vàng; 01 nhiệt kế hiệu SIKA nắp đỏ; 01 gương kính hình vuông cạnh 10cm; 01 bịch nylon màu đen bên trong có 01 gương kính vỡ một góc kích thước 06cm x 09cm; 01 nhiệt kế hiệu AURORA nắp màu đỏ bên trong đã bị vỡ vụn nhỏ; 01 bộ gương kích thước 10cmx10cm được dán keo cùng với 01 nhiệt kế hiệu LILIKA màu đỏ; 01 bộ gương kính kích thước 10cmx10cm được dán băng keo cùng với 01 nhiệt kế hiệu TOKYO nắp màu xanh bên trong đã vỡ vụn.

Đồ vật thu giữ khác 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Yarus biển số 47M1-623.37 màu đen; 01 chứng minh nhân dân số 241403268 mang tên Nguyễn Thị Thùy L; 01 Chứng nhận đăng ký xe số 041820 mang tên Nguyễn Thị Thùy L; 01 thẻ ATM Agribank mang tên Nguyễn Thị Thùy L; 01 phiếu thông tin khách hàng Sacombank Nguyễn Thị Thùy L; 01chứng nhận bảo hiểm TNDS số 2418050014021 mang tên Nguyễn Thị Thùy L; Số tiền 1.000.000đ; 01 điện thoại di động OPPO (*màu đen có số IMEI: 1868837037039159 kèm sim*); hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ xe mô tô 47M1-62337; điện thoại di động Oppo còn lại Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Linh.

- *Thu giữ của bị cáo Vinh*: Số tiền 28.000.000đ; hiện chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

- *Thu giữ của bị cáo Ya M*: 01 điện thoại di động hiệu Zipmobile màu vàng kèm sim; 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 49E1-520.98 màu đen, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

- *Thu giữ của bị cáo K*: 01 đăng ký xe số 0184038 mang tên Bùi Trịnh Tùng; 01 chứng minh nhân dân số 251136105 mang tên Nguyễn Văn K; 01 đồng hồ hiệu CASIO màu vàng; 01 vòng gỗ đeo tay có 15 hạt; 01 vòng đeo tay có 18 viên; 01 vòng đeo tay gồm 10 viên màu vàng; 01 mặt dây chuyền mặt phật bằng đá; số tiền 28.500.000đ; 01 sim điện thoại; 01 diện thoại di động hiệu SamSung màu vàng cát kèm sim. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho

bị cáo K theo quy định. Đối với chứng minh nhân dân số 251136105 mang tên Nguyễn Văn K lưu giữ hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ các vật chứng:

- Thu giữ của bị hại ông Tường: 03 thanh chưa rõ chất liệu (*hình trụ hình dạng bên ngoài giống thanh sắt phi 16 một mặt bên ngoài có màu đen, mặt còn lại có màu xám đen lõi của ba thanh sắt màu trắng xám, kích thước của ba thanh từ 3cm đến 5cm*); 01 cục đá màu đen dạng hình bầu dục cứng (*có chiều dài 16,5cm, ngang 11,5cm*) là vật chứng của vụ án, hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

- Thu giữ của anh Huỳnh Văn Long: 01 ba lô đeo màu xanh; 01 hộp hình trụ có nắp đậy toàn bộ hộp được quấn băng keo đen; 02 phong bì màu trắng đựng đồ vật ở trong hai phong bì đã dán kín miệng; 01 vật được quấn vải đỏ trắng ở phía ngoài; 01 túi nilon màu trắng (*bên trong có 01 nhiệt kế, 01 Card visit taxi Lado, 01 tờ giấy kẻ ngang có chữ đỏ ở trên giấy*); 01 túi nilon màu đen bên trong có 04 nhiệt kế nắp màu đỏ; 01 điện thoại di động màu vàng đen loại BUK; 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen Microsoft; 01xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen biển số 51M2-3628 (*bên trong cốp xe có 01 biển kiểm soát: 49E1-240.82*). Do không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra đã ra xử lý vật chứng trả lại cho anh Long.

- Thu thu giữ của anh K'Yên: 01 điện thoại di động Samsung (*màu vàng đồng, loại cảm ứng số imei: 356400074398886/01, IMEI: 356401674398884/01 bên trong kèm theo sim*); 01 điện thoại di động (*phím bấm hiệu OTOTM151 màu đen bên trong có gắn sim*); 01 ba lô màu đen (*đã qua sử dụng có hiệu Eastpak bên trong chứa 01 vật thể rắn hình bầu dục có kích thước 15cm x 9cm x 8cm được bọc bằng nilon màu vàng được dán băng keo trong được chứa trong một bọc nilon đen được niêm phong và có chữ ký xác nhận của người liên quan*); 01 xe mô tô biển số 49M1- 5163 nhãn hiệu honda màu đỏ trắng. Do không liên quan đến vụ án, trong khi đó anh K'Yên không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra đã chuyển đồ vật này đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng để phục vụ điều tra nếu như liên quan đến một vụ án khác mà anh K'Yên thực hiện.

Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, gia đình bị cáo K giao nộp số tiền 100.000.000đ cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng, sau đó xử lý vật chứng trả cho bị hại anh Tường, nay bị hại anh Tường có đơn xin bãi nại cho bị cáo K. Bị cáo Ya L đã tự thỏa thuận bồi thường số tiền 50.000.000đ; Gia đình bị cáo Ya M đã tự thỏa thuận bồi thường số tiền 13.000.000đ; bị cáo Vinh đã nộp số tiền 28.000.000đ; bị cáo K'T đã nộp số tiền 50.000.000đ; bị cáo Linh đã nộp số tiền 1.000.000đ, bị cáo C đã nộp số tiền 1.700.000đ.

Đối với người có tên Quang (*không xác định được nhân thân lai lịch*) sử dụng số điện thoại 01675653506 (0375653506). Quá trình điều tra, bị cáo K mượn của anh Quang 50.000.000đ. Tuy nhiên bị cáo K không nói cho anh Quang biết sử dụng số tiền này vào mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xác minh chủ thuê bao số điện thoại 01675653506 (0375653506) tên Phạm Quang Đạo, sinh năm 1997, hiện cư trú: 407, Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Phát, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Theo ông Đạo khai nhận có đứng tên chủ thuê bao số điện thoại trên; từ khoảng tháng 4-2018, anh Đạo bán số điện thoại trên thông qua mạng xã hội nhưng không biết bán cho ai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại bản án Bản án số 97/2019/HS-ST ngày 03-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K, bị cáo Ya L, bị cáo Ya M, bị cáo Ya Ư, bị cáo K'T, bị cáo Danh C, bị cáo Tôn Thất V, bị cáo Nguyễn Thị Thùy L phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 17; các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (*sau đây gọi chung Bộ luật Hình sự năm 2015*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, Được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-9-2018 đến ngày 20-4-2019.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 17; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Danh C 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08-9-2018.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 17; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Tôn Thất V 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26-9-2018.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 17; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Ya M 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08-9-2018.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 17; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Ya L 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08-9-2018.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy L 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08-9-2018.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 17; điểm m, r, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Ya Ư 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17-9-2018.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 17; điểm b, m, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo K'T 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14-9-2018.

Ngày 04-7-2019 bị cáo Nguyễn Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/7/2019 các bị cáo Danh C, bị cáo Tôn Thất V, bị cáo Ya M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo khai nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm, không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm. Về kháng cáo, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

Luật sư Tánh bào chữa cho bị cáo K cho rằng, bị cáo K được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, x khoản 1 Điều 51, một tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, trong khi đó bị cáo không bị kháng cáo, bị kháng nghị, nên tình tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 đương nhiên không làm bất lợi cho bị cáo; đề nghi Tòa án áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhận khung hình phạt.

Luật sư Truyền bào chữa cho bị cáo K cho rằng, bị cáo K bị quy kết vai trò chủ mưu là không đúng, mà chỉ là đồng phạm vai trò giúp sức; bị cáo là lao động chính được chính quyền địa phương xác nhận, đề nghi Tòa án áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt như Luật sư Tánh đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của bị hại, của nguyên đơn dân sự, của bị đơn dân sự; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Thông qua một người có tên gọi là Tú (*không rõ lai lịch ở Thành phố Hồ Chí Minh*) giới thiệu với bị cáo Nguyễn Văn K rằng bị hại ông Võ Văn T có nhu cầu tìm mua "*đá hủy sắt*" là không có thật. Do vậy, bị cáo K cùng các bị cáo Ya L, bị cáo Tôn Thất V bàn bạc với các bị cáo Danh C, bị cáo Nguyễn Thị Thùy L, bị cáo Ya M, bị cáo K'T và bị cáo Ya Ư cùng nhau thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại ông Tường để lấy tiền chia nhau. Do vậy để thực hiện hành vi lừa đảo, các bị cáo bàn bạc phân công mỗi bị cáo thực hiện một công việc, thủ đoạn như bị cáo K là người dẫn mối và tạo niềm tin cho bị hại ông Tường; bị cáo Ya L đóng vai trò người có cục "*đá hủy sắt*" và giao cho

các bị cáo Ya Ư, bị cáo K'T đóng giả là hai anh em và đóng vai con của bị cáo Ya L, cùng trực tiếp cầm đá đi gặp bị hại ông Tường; bị cáo C được phân công nhiệm vụ chuẩn bị các mẫu sắt giả để đánh tráo khi cho bị hại ông Tường thử hàng, bị cáo V có nhiệm vụ chở bị cáo Ya Ư đi giao dịch, liên lạc với bị cáo K và quan sát bị hại ông Tường từ xa; bị cáo L chuẩn bị cơm nước và cùng bị cáo Ya M cảnh giới nhằm phát hiện ra những ai đi vào trong khu vực thử hàng để báo cho các bị cáo khác biết cách xử lý.

Sau khi bàn bạc, phân công, các bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại ông Tường số tiền 400.000.000đ thông qua việc lừa bán "*đá hủy sắt*", sau đó các bị cáo chia số tiền chiếm đoạt như bị cáo C được chia số tiền 40.000.000đ, bị cáo K'T được chia số tiền 50.000.000đ, bị cáo Ya Ư được chia số tiền 50.000.000đ, bị cáo Ya M được chia số tiền 13.000.000đ, bị cáo V được chia số tiền 30.000.000đ, bị cáo L được chia 17.000.000đ, bị cáo Ya L được chia số tiền 100.000.000đ nhưng đưa cho bị cáo K 50.000.000đ để trả cho ông Quang, bị cáo K số tiền 100.000.000đ. Đối chiếu lời khai của từng bị cáo, lời khai của bị hại, người liên quan, cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ, đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K, bị cáo Ya L, bị cáo Ya M, bị cáo Ya Ư, bị cáo K'T, bị cáo Danh C, bị cáo Tôn Thất V, bị cáo Nguyễn Thị Thùy L phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Ngoài ra, trước khi thực hiện hành vi, các bị cáo đã bàn bạc, phân công từng bị cáo chuẩn bị các công cụ và thực hiện nhằm mục đích chiếm đoạt bằng được số tiền của bị hại, cụ thể bị cáo K là người thực hiện vai trò tổ chức chỉ đạo, đồng thời tích cực thực hiện, bị cáo Ya M thực hiện công việc cảnh giới, bị cáo Danh C chuẩn bị các công cụ cục đá, sắt giả, sắt thật; bị cáo Vinh chở bị cáo Ya Ư cầm cục "*đá hủy sắt*". Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng "*phạm tội có tổ chức*" quy định điểm a khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuy nhiên, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo cho các bị cáo K, bị cáo C, bị cáo V, bị cáo Ya M quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo K, bị cáo C, bị cáo Ya M cũng đã được áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo K có bố là ông Nguyễn Văn L có thành tích cống hiến được tặng thưởng Huân chương; cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là không đúng; bị cáo Vinh sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an "*đầu thú*", cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là không đúng; bị cáo Ya M là đồng bào dân tộc, nhận thức hạn chế, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ

luật Hình sự năm 2015 là không đúng. Do vậy các tình tiết giảm nhẹ nêu trên của bị cáo K, bị cáo V, bị cáo Ya M chỉ được áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cần rút kinh nghiệm chung, đồng thời, cần sửa bản án sơ thẩm về áp dụng tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo K, bị cáo V, bị cáo Ya M không gây bất lợi cho các bị cáo.

Về nhân thân các bị cáo C, bị cáo V, bị cáo Ya M đều đã phạm tội và bị xét xử phạt tù, tuy được xóa án tích và không coi là tình tiết tăng nặng nhưng thể hiện bị cáo không hướng thiện.

Đối với bị cáo K thông qua đối tượng một người có tên gọi là Tú biết bị hại ông Tường có nhu cầu tìm mua "*đá hủy sắt*"; bị cáo K thông qua bị cáo Vinh liên lạc với bị cáo Ya L để bán "*đá hủy sắt*" cho bị hại ông Tường, sau đó bị cáo K cùng các bị cáo khác bàn bạc phân công mỗi bị cáo thực hiện một công việc, thủ đoạn như bị cáo K là người dẫn mối và tạo niềm tin cho bị hại ông Tường, bị cáo K được chia nhiều hơn so với các bị cáo khác. Do vậy, bị cáo K tham gia vai trò chính, cấp sơ thẩm đánh giá đúng vai trò của bị cáo K.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] *Về án phí phúc thẩm*: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận, nên mỗi bị cáo phải chịu án phúc hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn K, bị cáo Ya M, bị cáo Danh C, bị cáo Tôn Thất V, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K, bị cáo Ya M, bị cáo Danh C, bị cáo Tôn Thất V phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 52, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, bị cáo Ya M, bị cáo Danh C, bị cáo Tôn Thất V.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-9-2018 đến ngày 23-4-2019.

Xử phạt bị cáo Danh C 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08-9-2018.

Xử phạt bị cáo Tôn Thất V 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26-9-2018.

Xử phạt bị cáo Ya M 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08-9-2018.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo Nguyễn Văn K, bị cáo Ya M, bị cáo Danh C, bị cáo Tôn Thất V phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GĐKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Đ (02);
- VKSND huyện Đ (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đ (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện Đ (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Kim Đồng